Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 0704.90

Mã HS	0704.90
Mô tả hàng hóa	Bắp cải, súp lơ (1), su hào, cải xoăn và cây họ bắp cải ăn được tương tự, tươi hoặc ướp lạnh / - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	01/11/2026 16:20:27
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/070490/

4 dòng thuế thuộc 0704.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
0704.90.10	Bắp cải, súp lơ (1), su hào, cải xoăn và cây họ bắp cải ăn được tương tự, tươi hoặc ướp lạnh / - Loại khác: / - - Bắp cải cuộn (cuộn tròn) (SEN)	kg	30%	20%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0704.90.20	Bắp cải, súp lơ (1), su hào, cải xoăn và cây họ bắp cải ăn được tương tự, tươi hoặc ướp lạnh / - Loại khác: / - - Cải bẹ xanh (Chinese mustard) (SEN)	kg	30%	20%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0704.90.30	Bắp cải, súp lơ (1), su hào, cải xoăn và cây họ bắp cải ăn được tương tự, tươi hoặc ướp lạnh / - Loại khác: / - - Bắp cải khác	kg	30%	20%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0704.90.90	Bắp cải, súp lơ (1), su hào, cải xoăn và cây họ bắp cải ăn được tương tự, tươi hoặc ướp lạnh / - Loại khác: / - - Loại khác	kg	30%	20%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.